TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-KDTM	*Tp. Bắc Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2024 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2024/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Tr – Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: Số 26, L, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty D (TNHH);

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp V, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Xác nhận Công ty D (TNHH) còn nợ Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh theo 02 Hợp đồng cho vay hạn mức số 2600-LAV201801010 ngày 20/9/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số 2600LAV202201104 ngày 20/12/2022. Tính đến ngày 21/3/2024, Công ty D (TNHH) còn nợ ngân hàng số tiền là 7,034,730,480 đồng: Trong đó, nợ gốc là 6,036,500,000 đồng; nợ lãi là 998,230,480

đồng (trong đó lãi trong hạn là 830,327,465 đồng; lãi quá hạn là 167,903,015 đồng).

Kể từ sau ngày 21/03/2024 Công ty D (TNHH) tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/6/2024 Công ty D (TNHH) phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo 2 hợp đồng tín dụng đã ký trên.

Trường hợp Công ty D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền trên:

- Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2600-LCL-201900163 ký ngày 27/03/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/2600-LCL-201900163 ngày 20/12/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 02, tại Phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số C; số vào sổ cấp GCN: C do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/03/2019, đứng tên Công ty D (TNHH).

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh có quyền đề nghị Cơ quan Thi Hành Án tiến hành xác minh, kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc sở hữu, sử dụng của Công ty D để thu hồi khoản nợ trên của Công ty trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ trả cho khoản nợ tại Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp Công ty D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Chi phí tố tụng: Công ty D (TNHH) phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng. Xác nhận Ngân hàng đã nộp số tiền này nên Công ty D (TNHH) phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty D (TNHH) phải chịu 57.517.365 đồng (Năm mươi bẩy triệu năm trăm mười bẩy nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh số tiền 57.478.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000603 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp. Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thư